QUY HOẠCH CHI TIẾT
KHU CÔNG NGHIỆP NAM ĐÔNG HÀ
BẢN ĐỒ PHÂN KHU CHỨC NĂNG

B

0 100 200 300

ĐI HÀ NỘI
QUỐC LỘ 1A
ĐI HUẾ - TP HỒ CHÍ MINH
ĐI HUẾ - TP HỒ CHÍ MINH
KHU DÂN CƯ
KHU DÂN CƯ
ĐƯỜNG SẮT BẮC- NAM
ĐƯỜNG 26/3 NỐI DÀI
ĐƯỜNG 26/3
ĐƯỜNG 9
ĐẤT DỰ KIẾN MỞ RỘNG KCN
ĐI QUẢNG TRỊ
TUYẾN ĐIỆN 35KV
MƯƠNG THUỶ LỢI

A1A	0,38	A1	0,70	
A2	1,70	A3	1,30	
A4	1,31	A5	1,31	
A6	0,80	A7	2,75	
A8	2,73	A9	7,00	
A10	5,00	A11	1,70	
A12	1,50	TT	1,91	
KT1	1,22	CX	0,81	
C1	2,00	C2	2,15	
C3	1,51	C4	1,55	
K	1,03	KT2	1,30	
TBA	4,45			
B1	1,46	B2	1,85	
B3	1,58	B4	1,41	
B5	1,51	B6	1,64	
B7	2,15	B8	1,18	
B9	1,48	B10	1,46	
B11	1,46	B12	1,54	
B13	1,42	B14	1,49	
B15	1,50	B16	2,60	
B17	1,48			

66000 24000 756000 367000 243000 186000 270000 260000

MẶT CẮT 1-1

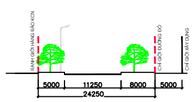

MẶT CẮT 2-2

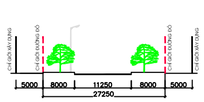

MẶT CẮT 4 - 4

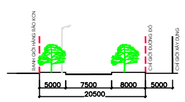

MẶT CẮT 3-3

T.T	KÍ HIỆU	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (HA)	TỶ LỆ(%)
1		ĐẤT CÔNG NGHIỆP		
	A+ B+ C	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ MÁY	62,61	63,22
	A7-A10,C1, B10-B17,C4	SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG	33,97	34,30
	B1-B9	DỆT, DA , MAY MẶC	14,26	14,40
	A1-A6, A11, A12,C2,C3	CƠ KHÍ , ĐIỆN TỬ	14,38	14,52
2	K	KHO TÀNG	0,99	1,00
3	TT	TRUNG TÂM DỊCH VỤ	1,91	1,93
4	KT	HẠ TẦNG KỸ THUẬT	2,52	2,54
5	CX	ĐẤT CÂY XANH +TUYẾN ĐIỆN 35 KV	12,46	12,58
6		ĐẤT GIAO THÔNG	14,09	14,23
7	TBA	TRẠM BIẾN ÁP	4,45	4,50
		TỔNG CỘNG	99,03	100

TUYẾN ĐIỆN 35KV
TUYẾN ĐƯỜNG SẮT BẮC NAM
MƯƠNG THUỶ LỢI

ký hiệu	ngày	họ và tên	nội dung	
BỘ XÂY DỰNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM			ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ BAN QUẢN LÝ CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP	Q H C T 40/12 - 2002-KH
P.GIÁM ĐỐC CT		ĐỖ TRỌNG HÁO	QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU CÔNG NGHIỆP NAM ĐÔNG HÀ TỈNH QUẢNG TRỊ	10-2003
GIÁM ĐỐC TT		BÙI VĂN KIM		
CHỦ NHIỆM CT		NGUYỄN ĐÌNH ĐIỆU		
THIẾT KẾ		TRƯƠNG NGỌC TÚ	BẢN ĐỒ PHÂN KHU CHỨC NĂNG	QH-08
KIỂM		NGUYỄN ĐÌNH ĐIỆU		
Q . L . K . T		CHU VĂN NĂNG		